TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày: 21/7/2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm.
Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hồng Quyên.
Ông Tôn Thất Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung.

Ngày 21 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. **Mai Văn D**, sinh năm: 1961, tại: Vĩnh Long.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Mai Văn B (Đã chết) và bà Huỳnh Thị L (Đã chết); Bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1992; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 26/08/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 10.000.000 đồng về tội "Đánh bạc" đã thi hành được 200.000 đồng án phí, tiền phạt đã nộp ngày 26/6/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

2. **Đặng Văn Đ**, sinh năm: 1989, tại: Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Đặng Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1963; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 14/05/2015 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2016; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

3. **Đặng Văn X**, sinh năm 1970, tại: Bình Thuận.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Đặng Văn D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T (Đã chết); Có vợ là: Quách Ngọc G, sinh năm 1972 và có 01 con sinh năm 1999; Nhân thân: Ngày 16/3/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp

tài sản" theo bản án số 110/HSST; Ngày 08/7/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 29/HSST, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù, buộc bị cáo X phải nộp 1.550.000 đồng để sung công quỹ; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

4. **Nguyễn Đăng H**, sinh năm: 1982, tại: Đồng Nai.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Đăng D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H Sinh năm: 1951; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

5. **Phan Duy S**, sinh năm: 1979, tại: Bắc Ninh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Phan Duy L, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1959; Có vợ là: Vũ Thị T, sinh năm 1983; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017 được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Ấp L, xã P, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 40 phút ngày 21/01/2017, tại hộ ông Ngô Văn N, thuộc ấp B, xã P, huyện V, Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp công an xã P bắt quả tang các đối tượng gồm: Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S, Đặng Văn X, Trần Thị Hồng H2, Trần Thị Thu H1 đang đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" ăn tiền.

** Tang vật thu giữ:*

Thu giữ tại chiếu bạc: Số tiền 5.128.000 đồng; 01 tấm chiếu cói có chiều dài 180cm, rộng 155cm; 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 tờ giấy có kích thước 66cm x 43,5 cm có in 06 hình theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là gà, bầu, nai, tôm, cua, cá (Đã bị rách); 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 03cm x 03cm x 03cm và 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 2,7cm x 2,7cm x 2,7cm, trên 06 mặt của các xúc xắc này có in hình gà, bầu, nai, tôm, cua, cá; 01 hộp giấy bằng carton hình trụ có đường kính 19 cm, cao 9,7cm, mặt đáy được bịt kín bằng bìa carton có đường kính 19cm; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng có đường kính 23,5cm.

Thu giữ trong người các đối tượng tham gia đánh bạc gồm:

Mai Văn D: Số tiền 150.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Xphone X6318, màu xanh - đen.

Đặng Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu bạc.

Nguyễn Đăng H: Số tiền 500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7kf, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy E5.

Phan Duy S: 01 điện thoại di động Nokia Lumia 630, màu đen.

Đặng Văn X: Số tiền 1.700.000, 01 điện thoại di động hiệu Mobel M329.

Trần Thị Thu H1: Số tiền 450.000 đồng.

Các đối tượng khai sử dụng số tiền đánh bạc cụ thể như sau:

Mai Văn D mang theo số tiền 500.000 đồng, sử dụng 350.000 đồng để dưới chiếu bạc để đánh bạc, còn 150.000 đồng để trong túi quần không sử dụng đánh bạc. Khi bị bắt không ăn không thua.

Đặng Văn Đ sử dụng số tiền 450.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang thua hết tiền.

Nguyễn Đăng H sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang thua 100.000 đồng. Còn số tiền 500.000 đồng Cơ quan công an đã thu giữ.

Phan Duy S sử dụng số tiền 150.000 đồng để đánh bạc, đặt cược ván cuối 50.000 đồng. Khi bắt quả tang thua hết tiền.

Đặng Văn X sử dụng số tiền 1.200.000 đồng để đánh bạc. Khi công an vào bắt quả tang thu trên người X số tiền 1.700.000 đồng. Thắng bạc 500.000 đồng.

Trần Thị Thu H1 sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Thua 50.000 đồng. Còn lại 450.000 đồng thì bị thu giữ.

Trần Thị Hồng H2 sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc. Thua bạc.

Tiền trên chiếu bạc thu giữ không xác định được của ai nên các đối tượng đang cùng tham gia đánh bạc và bị bắt quả tang gồm: Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S, Đặng Văn X chịu hậu quả chung với số tiền đánh bạc là 5.128.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng).

Riêng đối tượng Trần Thị Thu H1 và Trần Thị Hồng H2 có tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền đánh bạc chưa đến 5.000.000đ, đã nghỉ đánh bạc trước khi bị bắt quả tang, nên không đủ chứng cứ kết luận đồng phạm về hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Đối tượng Ngô Văn N chủ nhà, cho các con bạc mượn địa điểm để đánh bạc hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" ăn tiền như sau:

Người làm cái sử dụng 03 hột xúc xắc, mỗi hột có 06 mặt in hình các con vật: bầu, cua, tôm, cá, nai, gà cho vào 01 hộp bằng giấy carton hình trụ, mặt đáy được bịt kín bằng bìa carton rồi sử dụng 01 dĩa nhôm đậy lên, sau đó lắc cho 03 hột xúc xắc đảo lộn. Các con bạc đặt tiền vào hình con vật trên tấm giấy nói trên. Khi các con bạc đặt xong, người làm cái mở hộp giấy ra, nếu mặt trên của ba hột xúc xắc có hình con nào thì con bạc đặt tiền tương ứng sẽ thắng bạc và ngược lại theo tỷ lệ 1: 1. Đặt cước bao nhiêu tiền thì thắng, thua số tiền đã đặt cược.

Tiền và tài sản không liên quan đến đánh bạc Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu trả cho các chủ sở hữu gồm: Mai Văn D: Số tiền 150.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Xphone X6318, màu xanh- đen; Đặng Văn Đ: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F1s, màu bạc; Nguyễn Đăng H: 01 điện thoại di động hiệu OPPO R7kf, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy E5; Phan Duy S: 01 điện thoại di động Nokia Lumia 630, màu đen; Đặng Văn X: 01 điện thoại di động hiệu Mobel

M329.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" với số tiền đúng như bản Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát huyện V đã truy tố với tổng số tiền tham gia đánh bạc thu tại chiếu bạc là 5.128.000 đồng và 2.200.000 đồng thu trên người của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Thu H1 khai chị có sử dụng 50.000 đồng để đánh bạc, chị thua bạc và đã nghỉ đánh bạc trước khi Công an vào bắt quả tang. Tại thời điểm Công an vào bắt quả tang do chị có mặt tại chiếu bạc thì bị bắt và thu trên giữ của chị 450.000 đồng. Số tiền 450.000 đồng chị H1 không sử dụng vào đánh bạc.

Bản cáo trạng số 33/CT/VKS-HS ngày 14/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S, Đặng Văn X phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" với tổng số tiền tham gia đánh bạc là 5.128.000 đồng thu tại chiếu bạc và 2.200.000 đồng thu trong người các bị cáo X, H dùng đánh bạc. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao mục 3. "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm: *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.* Do đó, hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc". Nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S, Đặng Văn X về tội "Đánh bạc".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 (Đối với các bị cáo D, Đ), điểm h, p khoản 1 Điều 46 (Đối với các bị cáo X, H, S) của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Mai Văn D mức án từ 03 đến 06 tháng tù, phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Bị cáo Đặng Văn Đ phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Các bị cáo Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm chiếu cói có chiều dài 180cm, rộng 155cm; 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 tờ giấy có kích thước 66cm x 43,5 cm có in 06 hình theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là gà, bầu, nai, tôm, cua, cá (Đã bị rách); 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 03cm x 03cm x 03cm và 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 2,7cm x 2,7cm x 2,7cm, trên 06 mặt của các xúc xắc này có in hình gà, bầu, nai, tôm, cua, cá; 01 hộp giấy bằng carton hình trụ có đường kính 19 cm, cao 9,7cm, mặt đáy được bịt kín bằng bìa carton có đường kính 19cm; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng có đường kính 23.5cm.

Tịch thu sung công tiền sử dụng đánh bạc là: 7.328.000 đồng (Trong đó 5.128.000 đồng tiền thu trên chiếu bạc và 2.200.000 đồng thu trên người của các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc).

Đối với số tiền 450.000 đồng của chị Trần Thị Thu H1 không sử dụng đánh bạc đề nghị Hội đồng xét xử hoàn trả lại cho chị H1.

Buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S nói lời sau cùng đều xin được hưởng hình phạt nhẹ nhất để làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 20/01/2017 các bị cáo cùng với nhiều người tham gia đánh bạc tại hộ ông Ngô Văn N, thuộc ấp B, xã P, huyện V, đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" ăn tiền. Đến 00 giờ 40 ngày 21/01/2017 thì bị Công an huyện Vĩnh Cửu phối hợp cùng Công an xã P bắt quả tang trong đó có các đối tượng gồm: Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S đang đánh bạc trực tiếp bằng hình thức "Lắc bầu cua" ăn tiền, thu tại chiếu bạc số tiền là 5.128.000 đồng và thu trên người bị cáo H 500.000 đồng, bị cáo X 1.700.000 đồng. Tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận số tiền thu giữ trên chiếu bạc và thu giữ trên người từng bị cáo đúng như Cáo trạng đã nêu.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức "Lắc bầu cua" cách chơi có một người làm cái và các con bạc đặt tiền ăn thua trực tiếp với người làm cái, không xác định được số tiền cụ thể của mỗi ván là bao nhiêu. Căn cứ vào Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: "Mục 3. "Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc" bao gồm: *Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc"*. Do đó các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền tổng cộng là 7.328.000 đồng bao gồm: Số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 5.128.000 đồng và số tiền thu giữ trong người bị cáo H 500.000 đồng, bị cáo X 1.700.000 đồng đều dùng để đánh bạc.

Vì vậy, các bị cáo phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự.

Đối tượng Trần Thị Thu H1, Trần Thị Hồng H2 tham gia đánh bạc số tiền 50.000 đồng sau đó không tham gia đánh bạc nữa, đồng thời không đủ cơ sơ để xác định Trần Thị Thu H1, Trần Thị Hồng H2 đánh bạc với số tiền trên 5.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" hoặc "Tổ chức đánh bạc" nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 109/2015/QH ngày 27/11/2015 của Quốc hội. Tuy nhiên khi bắt quả tang Trần Thị Thu H1 bị Cơ quan điều tra thu trên người số tiền 450.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay chị H1 khai số tiền bị cơ quan điều tra thu giữ chị H1 không sử dụng vào đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại số tiền 450.000 đồng cho chị H1.

Đối tượng Ngô Văn N chủ nhà, cho các con bạc mượn địa điểm để đánh bạc hiện không có mặt tại địa phương, chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng của Nhà nước, gây mất ổn định tại địa phương, riêng bị cáo Mai Văn D có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo là rất kém. Đối với bị cáo Đặng Văn Đ có 01 tiền án ngày 14/05/2015 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2016, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo không chấp hành tốt các quy định của pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt thật nghiêm để răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Đối với bị cáo Đặng Văn X có nhân thân xấu ngày 16/3/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo bản án số 110/HSST; Ngày 08/7/2004, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xử phạt 04 (Bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" theo bản án số 29/HSST, tổng hợp hình phạt của hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù, buộc bị cáo X phải nộp 1.550.000 đồng để sung công quỹ. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính và hình phạt bổ sung nhưng bị cáo chưa nộp án phí theo bản án số 110/HSST ngày 16/3/2004. Tuy nhiên đến thời điểm phạm tội mới chưa đương nhiên được xóa án tích theo Điều 64 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Theo quy định tại Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội: "*4. Kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2016:*

a) Thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự; tiếp tục áp dụng khoản 2 Điều 1 và các quy định khác có lợi cho người phạm tội tại Nghị quyết số 109/2015/QH13.

b) Áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 để thi hành các quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 tại điểm a khoản này.

c) Các quy định khác tại Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Hình sự và tại Nghị quyết số 110/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật Tố tụng hình sự có ghi thời điểm "ngày 01 tháng 7 năm 2016" được lùi đến thời điểm "ngày Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành".

Theo văn bản số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015 tại danh mục 22, phần 3 như sau:

"2. Người bị kết án đương nhiên được xoá án tích, nếu từ khi chấp hành xong hình phạt chính hoặc hết thời gian thử thách án treo, người đó đã chấp hành xong hình phạt bổ sung, các quyết định khác của bản án và không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn sau đây: …

b) ***02 năm*** trong trong trường hợp bị phạt tù ***đến 05 năm***;

c) ***03 năm*** trong trường hợp bị phạt tù từ trên ***05 năm*** đến 15 năm;

d) ***05 năm*** trong trường hợp bị phạt tù từ trên 15 năm, tù chung thân hoặc tử hình nhưng đã được giảm án.

Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt bổ sung là quản chế, cấm cư trú, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định, tước một số quyền công dân mà thời hạn phải chấp hành dài hơn thời hạn quy định tại các Điểm a, b và c khoản này thì thời hạn đương nhiên được xoá án tích sẽ hết vào thời Điểm người đó chấp hành xong hình phạt bổ sung.

3. Người bị kết án đương nhiên được xoá án tích, nếu từ khi hết thời hiệu thi hành bản án, người đó không thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời hạn quy định tại các Điểm a, b, c và d Khoản 2 Điều này."

Đối chiếu những quy định trên nên Hội đồng xét xử áp dụng những quy định có lợi cho bị cáo theo Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định bị cáo Đặng Văn X đương nhiên được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: "Các bị cáo Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S" thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ được áp dụng theo quy định tại điểm h, p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ chỉ có tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm p khoản 1 Điều 46 nhưng bị cáo D có anh ruột là Mai Văn Đ được Nhà nước tặng bằng Tổ quốc ghi công là liệt sỹ nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ đã có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội thuộc tình tiết "Tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để giáo dục đối với bị cáo, do bị cáo D trực tiếp làm cái nên phải chịu mức hình phạt cao hơn.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo X, H, S có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan công an thu giữ số tiền 7.778.000 đồng trong đó có 450.000 đồng thu giữ trên người chị Trần Thị Thu H1, nhưng chị H1 không sử dụng đánh bạc nên trả lại cho chị Trần Thị Thu H1 số tiền 450.000 đồng, còn lại số tiền 7.328.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội, căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

Đối với vật chứng: 01 tấm chiếu cói có chiều dài 180cm, rộng 155cm; 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 tờ giấy có kích thước 66cm x 43,5 cm có in 06 hình theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là gà, bầu, nai, tôm, cua, cá (đã bị rách); 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 03cm x 03cm x 03cm và 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 2,7cm x 2,7cm x 2,7cm, trên 06 mặt của các xúc xắc này có in hình gà, bầu, nai, tôm, cua, cá; 01 hộp giấy bằng carton hình trụ có đường kính 19 cm, cao 9,7cm, mặt đáy được bịt kín bằng bìa carton có đường kính 19cm; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng có đường kính 23.5cm là công cụ phạm tội căn cứ điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tiêu hủy.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về án phí: Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46 (Đối với bị cáo Đ); điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 (Đối với bị cáo D); điểm h, p khoản 1 Điều 46 (Đối với bị cáo X, H, S); điểm g khoản 1 Điều 48 (Đối với bị cáo D, Đ); Các Điều 30, 53 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Mai Văn D 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

Bị cáo Đặng Văn Đ 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ trước từ ngày 21/01/2017 đến ngày 25/01/2017.

Bị cáo Đặng Văn X số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Bị cáo Phan Duy S số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Bị cáo Nguyễn Đăng H số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

2**.** Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm chiếu cói có chiều dài 180cm, rộng 155cm; 01 bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua gồm: 01 tờ giấy có kích thước 66cm x 43,5 cm có in 06 hình theo thứ tự từ trái qua phải, từ trên xuống dưới là gà, bầu, nai, tôm, cua, cá (Đã bị rách), 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 03cm x 03cm x 03cm và 03 xúc xắc bằng giấy carton có kích thước 2,7cm x 2,7cm x 2,7cm, trên 06 mặt của các xúc xắc này có in hình gà, bầu, nai, tôm, cua, cá; 01 hộp giấy bằng carton hình trụ có đường kính 19 cm, cao 9,7cm, mặt đáy được bịt kín bằng bìa carton có đường kính 19cm; 01 đĩa bằng kim loại màu trắng có đường kính 23.5cm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.328.000 đồng (Bảy triệu ba trăm hai mươi tám nghìn đồng), trong đó 5.128.000 đồng (Năm triệu một trăm hai mươi tám nghìn đồng) thu tại chiếu bạc, 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo H và 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) thu trên người bị cáo X theo Biên lai thu tiền số 0001860 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

Trả lại cho chị Trần Thị Thu H1 số tiền 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số 0001860 ngày 13/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo: Mai Văn D, Đặng Văn Đ, Đặng Văn X, Nguyễn Đăng H, Phan Duy S mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- THA huyện V;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Phạm Thị Lâm